

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai ngân sách nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán NSNN năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ theo Phụ biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng và các Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Sở Tài chính (VBĐT);
- Trang TTĐT Sở (VBĐT);
- Lưu: VT, VP (N, 02).

GIÁM ĐỐC

Phạm Quốc Hoàn

Đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa

Chương: 417

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày /7/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó:			
				Văn phòng Sở	Trung tâm Chuyển đổi số	Trung tâm Thông tin và UDKHCN	Trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
1	2	3	4=5+6+7+8	5	6	7	8
A	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	0	0	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0	0	0	0	0	0
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.123.024.500	1.123.024.500	1.123.024.500	0	0	0
1	Chi quản lý nhà nước	1.123.024.500	1.123.024.500	1.123.024.500	0	0	0
1.1	KP thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0	0	0
1.2	KP cải cách tiền lương	0	0	0	0	0	0
1.3	KP không thực hiện chế độ tự chủ	1.123.024.500	1.123.024.500	1.123.024.500	0	0	0
-	Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ	1.123.024.500	1.123.024.500	1.123.024.500	0	0	0
2	...		0	0	0	0	0
II	Nguồn vốn viện trợ	0	0	0	0	0	0
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	0	0	0	0	0	0